

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST

Ngày: 12/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Ngọc Sáng.

2. Ông: Nguyễn Khánh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Vàng A C. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm 1982, tại xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: La Hủ; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Vàng A X- sinh năm 1958 và bà: Ly Á X (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/9/2018 đến ngày 02/10/2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Hùng- Luật sư trung tâm luật TNHH Bùi Gia và cộng sự. Cộng tác viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/9/2018 Vàng A C- sinh năm 1982, trú tại bản P, xã P, Mường Tè đi bộ một mình lên khu vực mốc 47 (khu vực biên giới Việt Nam- Trung Quốc) để tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Đến 23 giờ cùng ngày, C gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ người Trung Quốc lạ mặt trong lán, thuộc địa phận Trung Quốc. Qua trao đổi C mua được một gói thuốc phiện của người đàn ông này với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), mua được thuốc phiện C quay về nhà ở bản P, xã P. Khoảng 5 giờ ngày 29/9/2018 C về đến nhà thấy không có ai ở nhà, C lấy bộ bàn đèn và gói thuốc phiện mua được ra sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang nằm hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Pa Vệ Sử bắt quả tang cùng vật chứng là 11,59 gam thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn.

Tại kết luận giám định tư pháp ngày 01/10/2018 của người giám định tư pháp theo vụ việc- Công an huyện Mường Tè kết luận: Vật chứng thu giữ của Vàng A C có khối lượng là 11,59 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 401/GĐ-KTHS ngày 05/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 1,66 gam mẫu vật gửi giám định (là chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc) thu giữ của Vàng A C gửi giám định là ma túy, loại Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 04/CT- VKS- MT ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Vàng A C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vàng A C. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A C mức án từ 1 năm 8 tháng đến 2 năm 2 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/9/2018 đến ngày 02/10/2018.

Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu 9,93 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 bộ bàn đèn để tiêu hủy.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng A C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung truy tố trong cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè về tội danh, điều luật áp dụng, bị cáo không có ý

kiến tranh luận. Để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã có hành vi mua thuốc phiện để sử dụng dần, bị cáo nhận thức được hành vi của mình tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kiểm tra nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định pháp luật.

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 8 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, tại bản P, xã P, huyện Mường Tè, tổ công tác Đoàn Biên phòng Pa Vệ Sử bắt quả tang Vàng A C - sinh năm 1982 trú tại bản P, xã P, Mường Tè đang có hành vi tàng trữ trái phép 11,59 gam thuốc phiện để sử dụng.

Như vậy hành vi của bị cáo Vàng A C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo C đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điều luật qui định: *“Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm”*. ...

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Vàng A C là người đã có 01 tiền án (tại bản án số 08/2015/HSST ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2014, đến ngày 30/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Song sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo sinh ra và lớn lên làm ăn tại địa phương, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều

kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không đi học ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng gia đình, trồng trọt. Nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và nhân thân bị cáo nghiện ma túy vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo bản thân và cũng để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về nguồn gốc số thuốc phiện bị thu giữ: Bị cáo C khai đã mua thuốc phiện với người đàn ông lạ mặt ở khu vực giáp biên giới Trung Quốc. Do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên không đủ cơ sở để xử lý, HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 9,93 gam thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C 02 (hai) năm tù. Bị cáo được khấu trừ ngày tạm giữ, từ ngày 29/9/2018 đến ngày 02/10/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu 9,93 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 bộ bàn đèn để tiêu hủy.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 28/01/2019).

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A C.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo; người bào chữa (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa
(đã ký)

Vũ Văn Bình

